

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 692/2026/HS-ST

Ngày: 15-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quang Chính

Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 469/2026/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 729/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị P; Sinh năm 1968; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 3 Đường B, Khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: A N, Khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1941 (Chết) và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1942; Chồng: Nguyễn Cao T, sinh năm 1967 (Chết); Con: Có 01 con sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2025 (Có mặt).

2/ Nguyễn Ngọc H; Sinh năm 1965; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 64 Đường C, Khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1944; Chồng: Trần Văn H1, sinh năm 1964; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2025 (Có mặt).

3/ Ngô Thanh T1; Sinh năm 1989; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 35/2, Đường A, Khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 141/7, Nguyễn Duy T2, Khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Ngô Văn C1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1960; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2025 (Có mặt)

4/ Nguyễn Thị Thanh V; Sinh năm 1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 12 Đường C, Khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1958; Chồng: Trần Ngọc T4, sinh năm 1990; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 19/4/2024, Công an phường C, thành phố T (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 23/4/2024. Bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2025 (Có mặt)

5/ Nguyễn Thị Phương T5; Sinh năm 1978; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: A, Khu phố C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: B, Đường F, Khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Bé E, sinh năm 1959 (Chết); Chồng: Tạ Hoàng T6, sinh năm 1975; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2025 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 18/12/2025, Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Phòng PC02 - Công an Thành phố H kiểm tra tại nhà số A N, khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị P đang tổ chức cho Nguyễn Ngọc H, Ngô Thanh T1, Nguyễn Thị Phương T5 và Nguyễn Thị Thanh V đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền nhằm thu tiền xâu nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 9.130.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc, 06 bộ bài tứ sắc (04 bộ đã sử dụng, 02 bộ chưa sử dụng), 01 rô bằng nhựa màu đen, 01 tấm giấy màu trắng dùng để ngồi đánh bạc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H, Ngô Thanh T1, Nguyễn Thị Phương T5 và Nguyễn Thị Thanh V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/12/2025, trong lúc chờ đợi đám giỗ tại nhà Nguyễn Thị P thì P rủ Ngô Thanh T1, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị Phương T5 và Nguyễn Thị Thanh V lên lầu 01 chơi đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền. P

cung cấp bài và đặt một rô nhựa màu đen bên cạnh sòng bạc để thu tiền xâu, mỗi ván thắng người chơi phải bỏ 40.000 đồng tiền xâu.

H sử dụng 6.230.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng 510.000 đồng, bỏ tiền xâu 50.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của H số tiền 6.690.000 đồng.

T5 sử dụng 860.000 đồng để đánh bạc chơi thua 270.000 đồng, bỏ xâu 10.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của T5 số tiền 580.000 đồng.

T1 sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 750.000 đồng, không bỏ xâu. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của T7 số tiền 150.000 đồng.

V sử dụng 1.140.000 để đánh bạc, chơi thắng 510.000 đồng, bỏ xâu 20.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ của V số tiền 1.630.000 đồng.

Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Tại thời điểm bắt giữ, trong rô nhựa có 80.000 đồng (tương ứng 02 ván) là tiền xâu mà P được hưởng.

Thu giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- Số tiền mặt tổng cộng 9.130.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc;
- 06 bộ bài tứ sắc (04 bộ đã sử dụng, 02 bộ chưa sử dụng);
- 01 rô nhựa màu đen;
- 01 tấm giấy màu trắng dùng để ngồi đánh bạc.

Bản cáo trạng số 674/CT-VKSKV2 ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo: Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Thanh V, Ngô Thanh T1, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thị Phương T5 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; 38 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị P, Ngô Thanh T1, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thị Phương T5 mỗi bị cáo từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; 38 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh V mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa. Các bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/12/2025, tại nhà số A N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị P đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Ngọc H, Ngô Thanh T1, Nguyễn Thị Phương T5 và Nguyễn Thị Thanh V đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tứ sắc, được thua bằng tiền. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.130.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Ngọc H, Ngô Thanh T1, Nguyễn Thị Phương T5 và Nguyễn Thị Thanh V đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Nhận thấy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét đây là vụ án có tính đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo P là người khởi xướng rủ rê T1, H, T5 và V tham gia đánh bạc và cũng là người cung cấp bài nhằm mục đích thu lợi bất chính. Các bị cáo T1, H, T5 và V là người trực tiếp tham gia đánh bạc.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng nên cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật, áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm đánh bạc nói chung.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo P, H, T1, T5 có nhân thân tốt trước khi phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo V có nhân thân xấu từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo P, H, T1 và T5 phạm tội lần đầu thuộc và trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 9.130.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 06 bộ bài tứ sắc (04 bộ đã sử dụng, 02 bộ chưa sử dụng); 01 rổ nhựa màu đen; 01 tấm giấy màu trắng dùng để ngồi đánh bạc. Xét cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 08 (T8) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 07 (B1) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

- Xử phạt bị cáo Ngô Thanh T1 07 (B1) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 07 (B1) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh V 08 (T8) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 9.130.000 đồng (Chín triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 06 bộ bài tứ sắc (04 bộ đã sử dụng, 02 bộ chưa sử dụng); 01 rô nhựa màu đen; 01 tấm giấy màu trắng dùng để ngồi đánh bạc.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 425/BB2/26 ngày 01/4/2026 Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh và Theo quyết định 426 ngày 25/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh và giao dịch chuyển tiền vào tài khoản 2025202502 của Thi hành án dân sự Hồ Chí Minh vào ngày 31/3/2026, mã giao dịch số 13582729732).

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV2 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Trại giam và bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hương